

Số: 25 /2024/QĐ-CNHGT

Nam Từ Liêm, ngày 08 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty Cổ phần M và Công ty Cổ phần C;

Sau khi nghiên cứu :

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Công ty Cổ phần M;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: Nhà số Town 5.8, khu nhà phố T, Phường T, Quận L, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đăng Trung K - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Hải L (sinh năm 1997) theo Giấy ủy quyền số 1103/GUQ/2024 ngày 11/03/2024.

Người bị kiện: Công ty Cổ phần C

Địa chỉ: Tầng 17 Tháp CEO, Lô HH2-1, KĐT M, đường P, Phường M, Quận N, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Môn B – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quang H (sinh năm 1977) theo Giấy ủy quyền số 06A/2024/UQ-GĐ.FPL ngày 10/04/2024.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

(1) Công ty Cổ phần M và Công ty Cổ phần C xác nhận: Ngày 15/03/2023, Công ty Cổ phần M và Công ty Cổ phần C ký kết Hợp đồng thuê máy số 1503/2023/HĐ-FPL. Theo đó, Công ty Cổ phần M đồng ý Công ty Cổ phần C thuê cầu 80 tấn và cầu 150 tấn kèm theo thợ vận hành để phục vụ Dự án Metro Line Ga S11 – Hà Nội với tổng giá trị hợp đồng là **1.799.600.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Một tỷ, bảy trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*)

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã thống nhất tổng giá trị mà Công ty Cổ phần M đã thực hiện và xuất hóa đơn là: **977.350.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Chín trăm bảy mươi bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

Tổng số tiền Công ty Cổ phần C đã thanh toán cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền là **822.250.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Tám trăm hai mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), số tiền Công ty Cổ phần C còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M là: **155.100.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Một trăm năm mươi lăm triệu, một trăm nghìn đồng chẵn*).

(2) Hai bên thống nhất:

Công ty Cổ phần M và Công ty Cổ phần C thỏa thuận, thống nhất nội dung hoà giải thành như sau:

Về lộ trình thanh toán:

- Ngày 13/04/2024, Công ty Cổ phần C đã trả cho Công ty Cổ phần M số tiền là: **75.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*).

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 13/04/2024, Công ty Cổ phần C xác nhận sẽ thanh toán hết số tiền **80.100.000 đồng** (Bằng chữ: *Tám mươi triệu, một trăm nghìn đồng chẵn*) mà còn Công ty Cổ phần C nợ Công ty Cổ phần M.

- Công ty Cổ phần C cam kết: Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày 13/04/2024, nếu Công ty Cổ phần C không thanh toán hết số tiền còn nợ **80.100.000 đồng** (Bằng chữ: *Tám mươi triệu, một trăm nghìn đồng chẵn*) cho Công ty Cổ phần M thì Công ty Cổ phần C sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Về số tiền lãi chậm trả:

Hết thời hạn thanh toán, kể từ ngày 24/04/2024 mà Công ty Cổ phần C đã cam kết nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thì Công ty Cổ phần M yêu cầu Công ty Cổ phần C thanh toán đầy đủ số tiền nợ gốc còn lại, đồng

thời phải thanh toán khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất áp dụng là 7.35%/năm.

Về số tiền phạt vi phạm hợp đồng:

Công ty Cổ phần M không yêu cầu Công ty Cổ phần C phải thanh toán số tiền phạt vi phạm hợp đồng.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần C vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào (không trả, trả không đủ, trả không đúng thời gian theo thỏa thuận). Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần C để thu hồi nợ cho Công ty Cổ phần M.

Về chi phí hòa giải theo quy định của pháp luật: Công ty Cổ phần C đồng ý tự nguyện chịu chi phí hòa giải với số tiền là: 2.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu đồng*).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Bên tham gia hòa giải;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập